

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 165/2020/QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2020/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Minh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Nỏ Bạ, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Nỏ Bạ, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2020/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu Trương Thị Hà Phương, sinh ngày 24/9/2012; Trương Quang Anh, sinh ngày 28/4/2015. Anh T, chị N thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phương và cháu Quang Anh cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
 - Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Anh Trương Minh T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012371 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín. Trả lại anh T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan Hương